

Số: /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

##### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021, quy định: "Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương";

Tại khoản 20 Điều 1, Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng quy định:

"2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:

a) ....

b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy

*ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”*

- Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 của HĐND tỉnh Ninh Thuận (cũ) quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1086/QĐ-CTUBND ngày 19/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc mở rộng thực hiện chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua dịch vụ bưu điện.

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định thống nhất mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhằm quy định chi tiết điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021, quy định: "*Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương*"; thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Trợ giúp xã hội là một chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa chính trị, xã hội, kinh tế quan trọng đồng thời là nền tảng thực hiện công bằng xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm qua, chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn 02 tỉnh Khánh Hòa (cũ) và Ninh Thuận (cũ) luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ, quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể và sự ủng hộ của Nhân dân; kết quả đạt được đã góp phần ổn định xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chất lượng cuộc sống của nhân dân nói chung, của các đối tượng bảo trợ xã hội nói riêng ngày được nâng lên, đảm bảo công tác an sinh xã hội trên địa bàn 02 tỉnh cũ.

Thực hiện Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa mới đang có 02 văn bản quy định về mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, cụ thể:

- Tỉnh Khánh Hòa (cũ) thực hiện theo Quyết định số 1086/QĐ-CTUBND ngày 19/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Mức chi phí chi trả cho tổ chức chi trả chính sách trợ giúp xã hội (đơn vị Buu điện) là 1,45% trên tổng kinh phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện thành công.

- Tỉnh Ninh Thuận (cũ) thực hiện theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 của HĐND tỉnh : Mức chi phí chi trả cho tổ chức chi trả được chính sách trợ giúp xã hội thực hiện như sau:

+ Chi trả chính sách trợ giúp xã hội bằng tiền mặt: Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: 0,9%; huyện Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam, Ninh Sơn, Thuận Bắc: 1,0%; huyện Bác Ái: 1,3% (tổng số tiền chi trả trợ cấp thành công).

+ Chi trả chính sách trợ giúp xã hội qua thẻ ATM: 0,7% tổng số tiền chi trả trợ cấp thành công.

Căn cứ Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa; theo đó, tỉnh Khánh Hòa thành lập 65 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 48 xã, 16 phường và 01 đặc khu). Như vậy, hiện nay tỉnh Khánh Hòa mới không còn đơn vị hành chính cấp huyện; việc quy định áp dụng mức chi trả theo từng huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ) theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 của HĐND tỉnh Ninh Thuận (cũ) không còn phù hợp.

Bên cạnh đó, mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa mới hiện nay chưa thống nhất sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính, vẫn còn nhiều mức áp dụng và các mức áp dụng khác nhau trên địa bàn 02 tỉnh cũ trước khi sáp nhập (địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ): 03 mức áp dụng chi trả bằng tiền mặt áp dụng các huyện, thành phố trước đây; 01 mức chi trả qua tài khoản (thẻ ATM) toàn tỉnh; địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ) áp dụng thống nhất 01 mức chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội).

Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 176/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ

cấp hưu trí xã hội. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chế độ trợ cấp hưu trí xã hội đối với người cao tuổi theo quy định. Số người cao tuổi đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội là 16.498 người; kinh phí thực hiện hơn 8.249 triệu đồng/tháng; 98.988 triệu đồng/năm; nhóm đối tượng này cũng chưa được quy định mức chi phí chi trả thông qua tổ chức chi trả theo quy định.

Việc ban hành Nghị quyết sẽ là cơ sở để thực hiện mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh thống nhất, cơ chế quản lý, giám sát thực hiện chính sách được chặt chẽ, đúng theo quy định và đảm bảo quyền lợi của đối tượng yếu thế theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ Tài chính;

Đồng thời, nếu không kịp thời ban hành Nghị quyết sẽ tác động tiêu cực đối với đối tượng bảo trợ xã hội và cơ quan thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, cụ thể:

- Đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội:

Việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội (*các nhóm đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em bị bỏ rơi, người mắc bệnh hiểm nghèo, người nhiễm HIV/AIDS...*) được chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua dịch vụ chi trả; cơ chế giám sát, quản lý được thực hiện đầy đủ, khách quan, minh bạch; trong điều kiện nguồn nhân lực, cán bộ công chức thực hiện chính sách bảo trợ xã hội tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh có nhiều thay đổi, biến động; do đó công tác chi trả chính sách được nhân viên của tổ chức dịch vụ chi trả sẽ kịp thời hơn; trường hợp đối tượng là người cao tuổi, người khuyết tật đặc biệt nặng hạn chế vận động, không có điều kiện đến nhận tiền trợ cấp xã hội, nhân viên của tổ chức dịch vụ sẽ hỗ trợ chi trả tại nhà, đảm bảo 100% đối tượng không tự lo được cuộc sống được nhận tiền trợ cấp hàng tháng kịp thời, ổn định cuộc sống.

- Đối với cơ quan thực hiện chính sách trợ giúp xã hội:

Nếu không kịp thời ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu sẽ không có cơ sở pháp lý, căn cứ pháp lý để thực hiện mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội cho đối tượng thụ hưởng. Hiện nay, Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 của HĐND tỉnh Ninh Thuận (cũ) quy định đơn vị hành chính cấp huyện không còn phù hợp; gây lúng túng và trì trệ trong công tác chi trả tiền trợ cấp, làm ảnh hưởng, khó khăn đến đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội).

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh là cần thiết và cấp bách.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật tại địa phương
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới về tổ chức và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực an sinh xã hội, bảo đảm chi trả kịp thời, công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí hành chính.
- Điều chỉnh, bổ sung, thay thế các quy định về mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị, tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện kịp thời chính sách trợ giúp xã hội, bảo đảm thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Nghị quyết xây dựng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/NĐ-CP; UBND tỉnh đã giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan lập hồ sơ Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Y tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo hồ sơ Nghị quyết và xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương xây dựng Nghị quyết và được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 414/TTHĐND-VP ngày 13/11/2025. Sau khi có chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Y tế là cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết. Theo đó, Sở Y tế đã soạn thảo dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp để thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại điểm b, điểm d khoản 1, Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Y tế đã tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét theo đúng quy trình quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

###### **2. Đối tượng áp dụng**

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng; hộ gia đình, cá nhân hưởng chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp, hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.

##### **2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 03 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức chi phí chi trả và nguồn kinh phí thực hiện

Điều 3. Tổ chức thực hiện

##### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng; hộ gia đình, cá nhân hưởng chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp, hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.

### Điều 2. Mức chi phí chi trả và nguồn kinh phí thực hiện

1. Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh:

a) Thực hiện chi trả bằng tiền mặt: 1,0% trên tổng số tiền chi trả chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội thành công.

b) Thực hiện chi trả không bằng tiền mặt (qua thẻ ATM, ví điện tử...): 0,7% trên tổng số tiền chi trả chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội thành công.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Chi đảm bảo xã hội bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách theo phân cấp tại quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

## V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

### 1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

- Kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí chi trả cho đơn vị, tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ được trích từ nguồn đảm bảo xã hội hằng năm đã giao theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước cho các đơn vị, địa phương; Nghị quyết ban hành không làm phát sinh kinh phí so với kinh phí thực hiện các quy định trước do hằng năm, kinh phí đã được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các xã, phường, đặc khu để thực hiện nhiệm vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức chi trả theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND và Quyết định số 1086/QĐ-CTUBND.

- Sau khi nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành, mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách **trợ giúp xã hội** trên địa bàn tỉnh được thực hiện thống nhất 02 mức là chi trả bằng tiền mặt: 1,0%; chi trả qua tài khoản ATM: 0,7% trên tổng số tiền chi trả thành công. Kinh phí thực hiện áp dụng thống nhất 02 mức chi trả trên khoảng hơn 468 triệu đồng/tháng; hơn 5.833 triệu đồng/năm.

Ngoài ra, sau khi áp dụng thống nhất mức chi phí chi trả trên đối với đối tượng hưu trí xã hội thì kinh phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả **hưu trí xã hội** khoảng 66 triệu đồng/tháng; 791 triệu đồng/năm (kinh phí phát sinh do đối tượng được áp dụng từ tháng 7/2025).

Như vậy, tổng kinh phí áp dụng thực hiện Nghị quyết (bao gồm cả đối tượng hưu trí xã hội) sẽ **giảm khoảng hơn 197 triệu đồng/tháng; hơn 2.367 triệu đồng/năm** so với thực hiện các quy định trước tại Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND và Quyết định số 1086/QĐ-CTUBND, chi tiết như sau:

TT	Chính sách	Dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết (triệu đồng)		Kinh phí chênh lệch Giảm (so với thực hiện Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND và Quyết định số 1086/QĐ-CTUBND) (triệu đồng)	
		Tháng	Năm	Tháng	Năm
1	Trợ giúp xã hội	486	5.833	-263	-3.158
2	Hưu trí xã hội	66	791	66	791
<b>Cộng (I+II)</b>		552	6.624	-197	-2.367

## 2. Điều kiện đảm bảo thi hành

- Nguồn kinh phí chi trả cho đơn vị, tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ được trích từ nguồn đảm bảo xã hội hằng năm đã giao theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước cho các đơn vị, địa phương; Nghị quyết không làm phát sinh kinh phí so với kinh phí thực hiện các quy định trước.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa mới.

## 3. Dự kiến thời gian trình thông qua

Thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua: Tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 12 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

*(Xin gửi kèm theo:*

- *Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

- *Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và các tài liệu khác có liên quan).*

### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Y tế Khánh Hòa;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TmN, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**